

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**
Số: 1027/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Trị, ngày 16 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình: Xây dựng đường giao thông đô thị Lao Bảo thuộc Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiêu vùng sông Mê Kông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư (Tờ trình số 56/TTr-SKH ngày 23/4/2018) và Sở Giao thông Vận tải (thông báo kết quả thẩm định số 752/SGTVT-QLCL ngày 12/4/2018),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: Xây dựng đường giao thông đô thị Lao Bảo thuộc Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiêu vùng sông Mê Kông với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Xây dựng đường giao thông đô thị Lao Bảo.

Thuộc dự án: Phát triển các đô thị dọc hành lang tiêu vùng sông Mê Kông.

2. Loại, cấp công trình:

- Loại công trình: Công trình giao thông.

3. Chủ đầu tư: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị.

4. Địa điểm xây dựng: Huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

5. Nhà thầu lập khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Trường Sơn. Chủ nhiệm thiết kế: KS Từ Quang Duẩn.

6. Nội dung và quy mô điều chỉnh, bổ sung:

6.1. Đường Hùng Vương:

- Công hộp 4x(3x3)m tại lý trình Km0+257,18: Đồng ý tiếp tục đào bỏ hết lớp đất yếu dày trung bình 50cm và đắp trả lại hố móng bằng cát hạt trung dày 87cm đến cao độ đáy móng công như thiết kế đã duyệt.

- Tường chắn Km0+810,98 ÷ Km0+832,98: Không thi công tường chắn đoạn nền đường đào từ Km0+829,11 ÷ Km0+832,96, bổ sung tường chắn đoạn nền đắp từ Km0+801,38 ÷ Km0+810,98. Thay đổi độ dốc mái taluy nền đắp (đã duyệt gia cố bằng tấm lát bê tông) từ 1:1,5 sang 1:1,2 và thay đổi chiều cao tường chắn một số vị trí, chiều cao tối đa không quá 7m để thống nhất độ dốc mái taluy 1:1,2 của đoạn tường chắn. Tổng chiều dài tường chắn tăng thêm 5,75m (từ 21,98m lên 27,73m), cấu tạo tường chắn như BVTC đã được duyệt.

6.2. Đường Đoàn Khuê (thuộc Khóm 4):

- Công hộp KĐ (1x1)m tại Km0+600: Không thi công các kết cấu nằm ngoài phạm vi hố thu thượng, hạ lưu công; Đầu nối vào hệ thống thoát nước dọc của tuyến để thoát nước bằng bổ sung 44m ống công thoát nước dọc D800 từ vị trí hố ga C2 đến hố ga IIP phía hạ lưu công.

- Cửa xả C5 tại Km1+55,80: Không thi công cửa xả C5 và đoạn rãnh dọc chữ U từ Km1+55,80 ÷ Km1+74,80 phía phải tuyến; Bổ sung công hộp KĐ (1x1)m thoát nước ngang đường (6 đốt ống công) tại Km1+94,83 đầu nối sang rãnh thoát nước dọc phía trái tuyến. Tại vị trí giao cắt công và rãnh dọc (trái tuyến) bổ sung thêm hố thu nước bằng BTXM B15.

- Công hộp KĐ (1x1)m tại Km0+776,13: Bổ sung khối lượng đào dẫn dòng hạ lưu công, chiều dài 52,8m, bề rộng đáy 1,80m, mái taluy đào 1:1.

- Công hộp KĐ (1x1)m tại Km1+16,81: Bổ sung khối lượng đào dẫn dòng hạ lưu công với chiều dài từ 15m lên 80,16m, bề rộng đáy 1,80m, mái taluy đào 1:0,5.

6.3. Đường Trương Công Kinh (thuộc đường Khóm 4)

- Công hộp KĐ (1x1)m tại Km0+280: Không thi công công hộp KĐ (1x1)m tại Km0+280 mà bổ sung thêm 48m công dọc D800 nối dài từ vị trí hố ga C3T đến hố ga 4T (phía trái tuyến) và 46m công dọc D800 từ vị trí hố ga C3P đến hố ga 4T (phía phải tuyến) để thoát nước dọc phía trái và phải ở cuối tuyến về công hộp KĐ(1x1)m tại Km0+174,66.

- Công hộp KĐ (1x1)m tại Km0+174,66: Không thi công các kết cấu nằm ngoài phạm vi hố ga hạ lưu công, thay đổi độ dốc dọc công từ 15% thành 1% nhằm nâng cao độ đáy công phía hạ lưu cao hơn mặt nước tự nhiên của hồ để

thoát nước, gia cố hạ lưu công bằng tường BTXM cao 4,47m, rộng 8m, bổ sung 40m công thoát nước dọc D800 từ vị trí hố ga C2P đến hố ga 3P (phía phải tuyến) đổ ra công hộp KĐ (2x2)m để giảm lưu lượng nước đổ về công hộp KĐ (1x1)m Km0+174,66.

6.4. Đường dọc sông Sê Pôn:

6.4.1. Điều chỉnh:

- Công KĐ 2x(3x3)m Km0+190: Khai thác đất tại mỏ về đắp đất nền đường;

- Bổ sung hệ thống thoát nước dọc từ hố ga CP3 tại Km0+780 đến hố ga 14P tại Km0+833: Bổ sung 53m ống công D800mm nối từ vị trí hố ga CP3 về vị trí hố ga 14P để dẫn nước từ công hộp (1x1)m thoát cửa xả Km0+930,10.

- Công hộp KĐ (1x1)m tại Km2+218: Điều chỉnh chiều dài đoạn đào dẫn dòng từ 42m lên thành 80m để ra ngoài phạm vi nhà dân và đủ chiều dài dẫn nước thoát ra sông Sê Pôn; điều chỉnh dẫn dòng bằng rãnh hở sang dạng rãnh kín bằng ống công D1000mm; Cửa xả thiết kế bằng đá học xây vữa M100.

- Công hộp KĐ (1x1)m tại Km2+840: Điều chỉnh chiều dài đoạn đào dẫn dòng từ 20m lên thành 60m để ra ngoài phạm vi nhà dân và đủ chiều dài dẫn nước thoát ra sông Sê Pôn; điều chỉnh dẫn dòng bằng rãnh hở sang dạng rãnh kín bằng ống công D1000mm; Cửa xả thiết kế bằng đá học xây vữa M100.

- Điều chỉnh vị trí công hộp (1x1)m tại Km3+016 về Km3+102: Dịch chuyển vị trí công từ Km3+016 về Km3+102 (nơi có dòng chảy tự nhiên); Giữ nguyên cao độ đỉnh nắp hố ga; Kéo dài công dọc D800 từ hố ga CT11 với 49T, CP11 với 47P, thay vì không thi công công D800 đoạn từ hố ga CT10 đến 47AT dài 53 m và từ CP10 đến 45P dài 53 m; Dịch chuyển hố ga 47AT về vị trí 45P; Kéo dài công dọc D800 từ hố ga 47AT (vị trí mới) với hố ga 47T dài 53 m và từ hố ga 45P với hố ga 44P dài 53 m; Không thi công công hộp KĐ (1x1)m tại Km3+206,96; Bổ sung khối lượng đào dẫn dòng dạng rãnh hở, chiều dài rãnh 60m, độ dốc mái đào 1:0,5.

- Công hộp KĐ (3x3)m tại Km0+939, công tròn ĐK1,5m tại Km3+760, công hộp KĐ (3x3)m tại Km3+870: Phương án dẫn dòng theo hồ sơ thiết kế không phù hợp với địa hình thực tế, công tác GPMB khó khăn; Do đó, điều chỉnh giảm chiều dài đào dẫn dòng của công (3x3)m Km0+939 từ 26,73m xuống 17,85m; Công tròn D1500 tại Km3+760, công hộp (3x3)m tại Km3+870 điều chỉnh hướng dẫn dòng phù hợp thực tế, chiều dài đào dẫn dòng giữ nguyên như thiết kế BVTC được duyệt.

6.4.2. Bổ sung:

- Công (3x3)m tại Km0+295:

+ Bổ sung khối lượng đào dẫn dòng phía thượng lưu dài 11,73m để thoát nước.

+ Công (3x3)m tại Km0+295: Đào hạ hố móng công từ cao độ thiết kế ban đầu xuống thêm 80cm (ngang đỉnh mực nước ngầm), gia cố đất yếu bằng cọc tre, mật độ 25 cọc/m², L=2,5m, cao độ đỉnh cọc bằng cao độ mực nước ngầm; Đắp hoàn trả hố móng bằng cát sạn đầm chặt K_v≥95 đến cao độ đáy hố móng thiết kế ban đầu.

- Nút giao với đường Lê Thế Tiết: Tại thời điểm thi công, đường Lê Thế Tiết đã thi công hoàn thiện, kết cấu bằng bê tông nhựa, phạm vi mặt đường Lê Thế Tiết nằm trong lòng đường Sê Pôn (có kết cấu bằng BTXM), do đó xử lý nút giao để đảm bảo thi công đủ chiều rộng mặt đường Sê Pôn.

- Công hộp (1x1)m tại Km1+420: Thiết kế bổ sung 140m bằng ống công D800 (phía phải tuyến).

6.5. Đường Ngập lụt:

- Nút giao Nguyễn Thiện Thuật và Lê Thế Tiết: Điều chỉnh hướng tuyến nút giao Nguyễn Thiện Thuật và Lê Thế Tiết để giảm kinh phí đền bù, GPMB bằng cách dịch tim tuyến tại vị trí nút giao lệch qua trái 2,43m, bán kính vượt nổi (R=15m) giữ nguyên theo thiết kế đã duyệt.

- Đường Thạch Hãn: Không thi công các kết cấu nằm ngoài phạm vi hố ga hạ lưu công; Bổ sung ống công ly tâm D800 dẫn dòng từ cửa xả TH-CX18 về thượng lưu công D1500 tại Km3+760 đường Sê Pôn để thoát nước, tránh gây ngập úng.

- Đường Hồ Bá Kiện: Không thi công rãnh thoát nước dọc chữ U đoạn từ CT-4P đến CT-6P mà bổ sung rãnh chịu lực ngang đường nổi từ CT-4P qua CT-4T dài 6,10m.

- Đường Hoàng Hoa Thám: Bổ sung công hộp KĐ (1x1)m thoát nước ngang đường để thoát nước lưu vực.

6.6. Đường Tổ Hữu:

Công ngang D800 tại Km1+50,87: Bổ sung 15m công ngang chịu lực bằng BTCT ly tâm D800 tại Km1+50,87 nối từ hố ga 1-T-21 trái tuyến sang hố ga 1-P-21 phải tuyến.

7. Tổng dự toán các hạng mục điều chỉnh: 4.037.416.000 đồng.

(Bằng chữ: Bốn tỷ, không trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm mười sáu nghìn đồng)

8. Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay ADB và vốn đối ứng của Chính phủ Việt Nam.

9. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý.

10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2018.

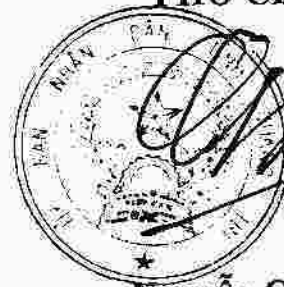
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Phát triển các đô thị dọc hành lang tiêu vùng sông Mê Kông, Chủ tịch UBND huyện Hương Hóa và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, PCT Nguyễn Quân Chính;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quân Chính